CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Số: 12 /UQ-NS2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

GIẤY UỶ QUYỀN

Căn cứ quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội ngày 20/5/2015;

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

1. Ủy quyền cho Ông Tạ Kỳ Hưng - Thành viên thường trực Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị từ 17/4 /2018 đến hết ngày 30/4 /2018.

2. Giấy uỷ quyền này có hiệu lực kể từ ngày 17 / 4 /2018.

3. Ngày 02 / 5 /2018 Ông Tạ Kỳ Hưng có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐQT Công ty các nội dung công việc đã triển khai thực hiện trong thời gian được ủy quyền.

4. Nhận được giấy uỷ quyền này Ông Tạ Kỳ Hưng, các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ và các phòng, ban, chi nhánh trực thuộc và các cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN THÀNH VIÊN TRƯỜNG TRỰC HĐQT	NGƯỜI UỶ QUYỀN CHỦ TỊCH HĐQT
Tạ Kỳ Hưng	**Đặng Ngọc Hải**

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS Cty
- Ban giám đốc
- Lưu TC-HC

Signature Not Verified
Ký bởi: TẠ KỲ HƯNG
Ký ngày: 17/4/2018 18:32:04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Kính gửi: **Quý cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tới tham dự cuộc họp Đại hội đông cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội:

1. **Thời gian: 08h00' ngày 27/4/2018**
2. **Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội.**
3. **Điều kiện tham dự Đại hội:**

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội theo danh sách cổ đông chốt ngày 12/4/2018.

Cổ đông không tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Việc ủy quyền được làm bằng văn bản (theo mẫu gửi kèm). Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

4. **Nội dung chính của Đại hội:**

4.1 Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018

4.2 Báo cáo công tác quản lý của HĐQT năm 2017 và kế hoạch năm 2018

4.3 Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

4.4 Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty năm 2017, Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

4.5 Báo cáo xây dựng, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

4.6 Báo cáo nhân sự Hội đồng quản trị.

4.7 Tờ trình thông qua kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.

4.8 Tờ trình Kế hoạch SXKD giai đoạn 2018-2020

4.9 Tờ trình thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018

4.10 Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

4.11 Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.

4.12 Tờ trình thông qua thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Ghi chú: Khi đến tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: Giấy mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông

4.13 Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

4.14 Tờ trình thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017.

4.15 Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị.

4.16 Thông báo kế hoạch thoái vốn NN tại Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội

- Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 12/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về thoái vốn NN tại các doanh nghiệp có vốn NN thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn năm 2016-2020;

- Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp NN giai đoạn năm 2016-2020;

- Văn bản số 1240/UBND-KT ngày 20/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện chỉ thị Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

4.17 Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội thảo luận và tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội.

5. Đăng ký tham dự và góp ý nội dung Đại hội

Quý vị cổ đông vui lòng gửi: Đăng ký tham dự/Giấy ủy quyền trước 10h00' ngày 24/4/2018 tới địa chỉ: Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội (Phòng Tài chính - Kế toán) - Km01 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.38750393; Fax: 024.38750396.

6. Tài liệu Đại hội

Toàn bộ tài liệu Đại hội được đăng trên website của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội tại địa chỉ http://hawater.com.vn/

Thông báo này thay cho Giấy mời họp trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được Giấy mời họp

Trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự./

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TV THƯỜNG TRỰC

M.S.D.N: 0100106088 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
Q. LONG BIÊN - T.P HÀ NỘI

Tạ Kỳ Hưng

Ghi chú: Khi đến tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: Giấy mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

GIẤY MỜI DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội trân trọng kính mời Quý cổ đông của Công ty đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tổ chức:

1. **Thời gian:** 8h00 ngày 27 tháng 4 năm 2018
2. **Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.
3. **Điều kiện tham dự Đại hội:**

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội theo danh sách cổ đông chốt ngày 12/4/2018.
- Cổ đông không tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Việc ủy quyền được làm bằng văn bản (theo mẫu gửi kèm). Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

4. **Nội dung chính của Đại hội:**

- Theo chương trình đại hội đính kèm.

5. **Tài liệu họp Đại hội:**

Toàn bộ tài liệu họp Đại hội được đăng trên website của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội tại địa chỉ: http://hawater.com.vn./

Đề nghị Quý Cổ đông nghiên cứu trước tài liệu họp Đại hội.

6. **Các vấn đề khác:**

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội mang theo Giấy mời dự họp và Giấy CMND hoặc Hộ chiếu để đăng ký tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- Đề nghị Quý Cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu) về Công ty chậm nhất vào 10h00 ngày 24/4/2018 theo địa chỉ: Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.
- Mọi thông tin liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông liên hệ với Ban tổ chức Đại hội Người liên hệ: Nguyễn Thị Ngọc Diệp , Điện thoại: 024.38750393, Fax: 024.38750396.

Rất mong Quý cổ đông thu xếp thời gian đến tham dự đầy đủ và đúng giờ để đảm bảo Đại hội thành công.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV THƯỜNG TRỰC

Tạ Kỳ Hưng

Tài liệu đính kèm:
- Chương trình đại hội;
- Mẫu giấy xác nhận tham dự ĐH;
- Mẫu giấy ủy quyền tham dự ĐH./.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
Ngày 27 tháng 04 năm 2018

Thời gian	Nội dung
	I. Thủ tục khai mạc Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)
8h00	**1. Đón khách và kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông**
	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông
	- Đón tiếp, kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/ Đại diện cổ đông dự họp ĐHĐCĐ
	- Phát tài liệu cho cổ đông
8h30	**2. Khai mạc đại hội**
	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
	- Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/ đại diện cổ đông
	- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu
	- Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ
	- Thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ
8h50	**II.Các nội dung Đại hội đồng cổ đông thảo luận, biểu quyết thông qua**
	1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2017, Kế hoạch SXKD năm 2018
	2. Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018
	3. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán
	4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty năm 2017. Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
	5. Báo cáo xây dựng, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
	6. Báo cáo nhân sự Hội đồng quản trị
	7. Tờ trình thông qua kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018
	8. Tờ trình kế hoạch SXKD giai đoạn 2018 – 2020
	9. Tờ trình thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018
	10. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018
	11. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

Thời gian	Nội dung
	12. Tờ trình thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017
	13. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
	14. Tờ trình thông qua thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
	15. Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị
	16. Thông báo Kế hoạch thoái vốn NN tại Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội - Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 12/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về thoái vốn NN tại các doanh nghiệp có vốn NN thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn năm 2016 – 2020; - Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn năm 2016 – 2020; - Văn bản số 1240/UBND-KT ngày 20/3/2017 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện chỉ thị số 04/TC-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ.
	17. Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội thảo luận và tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội
10h30	**III. Đại diện lãnh đạo Công ty Nước sạch Hà Nội phát biểu chỉ đạo**
10h45	**Đại hội nghỉ giải lao**
11h00	**IV. Báo cáo kết quả kiểm phiếu**
11h20	**V. Thủ tục kết thúc Đại hội đồng cổ đông**
11h20	- Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội
11h30	- Bế mạc Đại hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội

Tên cổ đông:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND (hoặc hộ chiếu): ..... cấp ngày: …./...../.....

tại .....

(Hoặc) Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:.....

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm.....

Điện thoại: ..... Fax: .....Email: .....

Tôi/ Chúng tôi đã nhận được thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty, nay xác nhận:

- TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI ☐
- ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI ☐

(Có giấy ủy quyền kèm theo)

- KHÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ☐

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội biết và tổng hợp./.

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2018

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Mẫu 01 – GUQN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY UỶ QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Tôi/Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội, nắm giữ .....cổ phần (bằng chữ.....), chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (Bà): .....

CMND/Hộ chiếu số: .....Ngày cấp: .....Nơicấp:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... ....

Số cổ phần nhận ủy quyền: ....

Nội dung ủy quyền

- Thay mặt người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ thường niên của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội tổ chức vào 08h00 ngày 27/4/2018;

- Có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 và tham gia biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội với số phiếu biểu quyết tương ứng số cổ phần được uỷ quyền..

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

Các bên cam kết chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

....., ngày tháng năm 2018

Người được ủy quyền[1]	**Đại diện nhóm cổ đông ủy quyền**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký tên trong Danh sách kèm theo)*

Bản sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và giấy mời họp trước 10h00' ngày 24/4/2018.
Người được ủy quyền khi đi tham dự Đại hội cần mang theo CMND/Hộ chiếu, thư mời, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính

Mẫu 01 – GUQN

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG
ỦY QUYỀN THEO NHÓM THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

(Ủy quyền cho Ông/Bà:...)

TT	Họ tên	Mã số cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu	Số cổ phần nắm giữ	Ký tên
	Tổng cộng				

Mẫu 02-GUQCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

1. Bên ủy quyền

Tên cổ đông:.....

Số CMND/ĐKKD:.....Cấp ngày.....Tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần của CTCP Nước sạch số 2 Hà Nội.

(bằng chữ:..... .....cổ phần)

2. Bên nhận ủy quyền

Ông (bà):.....

Số CMND:.....Cấp ngày.....Tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

3. Nội dung ủy quyền

- Được quyền thay mặt người ủy quyền tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội tổ chức vào 8h00 ngày 27/04/2018.
- Có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 và tham gia biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội với số phiếu biểu quyết tương ứng số cổ phần được uỷ quyền.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

5. Trách nhiệm của các bên

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền cho bên thứ 3 thực hiện các công việc đã được ủy quyền.
- Các bên cam kết chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN	**NGƯỜI ỦY QUYỀN**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
.....	.....

<u>Ghi chú:</u> Xin vui lòng gửi Fax và gửi bản chính Giấy ủy quyền về Công ty trước 10h ngày 24 /04 /2018

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017
KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2018

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ các văn bản của UBND Thành phố Hà Nội: Văn bản số 148/KH-UBND ngày 23/6/2017 v/v Cấp nước an toàn, chống thất thoát thất thu nước sạch trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 01/6/2017 v/v Nâng cao chất lượng hệ thống cấp nước sạch ở khu đô thị và các vùng nông thôn; Thông báo số 601/TB-UBND ngày 19/6/2017 về Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp về thực trạng và giải pháp phát triển hệ thống nước sạch trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Thông báo số 1013/TB-UBND ngày 24/8/2017 về Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp về tình hình thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn Thành Phố;

- Căn cứ Quyết định số 4563/HĐTV-NSHN ngày 29/12/2017 của Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội về việc phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018;

- Căn cứ Quyết định số 4564/NSHN-KHĐT ngày 30/12/2017 của Công ty Nước sạch Hà nội về việc Ban hành kế hoạch SXKD và đầu tư XDCB năm 2018;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày 20/5/2015;

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị tổng kết kết quả thực hiện SXKD năm 2017, dự thảo kế hoạch SXKD năm 2018. Giám đốc Công ty báo cáo thông qua Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017:

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	Tăng trưởng TH/KH
1	**Sản lượng, cơ cấu cấp nước đầu vào.**				
	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	13.115.510	13.233.362	0,90%
	Sản lượng nước mua	m3	27.412.440	28.522.313	4,05%
	Tổng lượng cấp vào mạng	***m3***	***40.527.950***	***41.755.675***	***3,03%***

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	Tăng trưởng TH/KH
	Sản lượng nước thu được tiền	***m3***	***35.555.646***	***37.371.095***	***5,10%***
2	**Tổng doanh thu thuần**	**Đồng**	**373.301.499.824**	**377.735.984.732**	**1,18%**
	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	326.416.499.824	343.832.931.279	5,33%
	Doanh thu xây lắp và thiết kế	Đồng	38.068.000.000	24.370.341.105	-35,98%
	Doanh thu tài chính, khác	Đồng	8.817.000.000	9.532.712.348	8,10%
3	**Tổng chi phí**	**Đồng**	**357.733.119.156**	**361.965.021.552**	**1,18%**
	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	320.178.000.000	337.402.740.995	5,38%
	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp.	Đồng	37.555.119.156	24.042.097.166	-35,98%
	Chi phí khác	Đồng	0	520.183.391	
4	**Lợi nhuận trước thuế**	**Đồng**	**15.568.380.668**	**15.770.963.180**	**1.30%**
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**Đồng**	**12.454.704.534**	**12.616.770.544**	**1,30%**
6	**Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)**	**Đồng**			
	- Chưa trích lập các quỹ	Đồng	219	222	1,37%
	- Đã trích lập các quỹ	Đồng	110	111	0,9%

II. Kết quả thực hiện công tác đầu tư XDCB

Năm 2017, kế hoạch giao 26 danh mục công trình trong đó: 16 công trình chuyển tiếp và 10 dự án mới (bao gồm cả thi công đấu nối cấp nước vào nhà khu vực ngoài phạm vi dự án).

Đã tổ chức thực hiện 21 công trình (bao gồm cả thi công đấu nối cấp nước vào nhà khu vực ngoài phạm vi dự án): 16 công trình sử dụng nguồn vốn khấu hao tài sản cố định; 05 công trình có sử dụng thêm nguồn vốn huy động, kết quả cụ thể:

- Hoàn thành công tác thi công xây dựng công trình 12 công trình. Trong đó 6 công trình đã hoàn thành công tác kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, cụ thể:

+ Bổ sung giếng khai thác dự phòng Trạm cấp nước Kiêu Kỵ;

+ Xây dựng hệ thống SCADA điều khiển, giám sát trạm sản xuất cấp nước khu vực Sân bay Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn;

+ Hoàn thiện hệ thống cấp nước khu vực Bắc Đuống: lấy nguồn từ NMN Yên Viên, huyện Gia Lâm (phần còn lại của thị trấn Yên Viên, xã Yên Viên và thôn Xuân Dục, Yên Thường, Yên Khê, Dốc Lã - xã Yên thường);

+ Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước và chống TTTT trên địa bàn Công ty

quản lý (năm 2016);

+ Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước cho quận Long Biên, huyện Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn (năm 2016);

- Đang tiếp tục triển khai thi công xây dựng 04 công trình.

- Hoàn thành công tác CBĐT, lập TKBVTC - TDT đang thực hiện thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - TDT công trình tại Sở Xây dựng: 01 công trình

- Hoàn thành Báo cáo KTKT xây dựng công trình, đang chuẩn bị triển khai thi công xây dựng công trình 01 công trình

- Tiếp tục nghiên cứu khảo sát phục vụ lập báo cáo KTKT xây dựng công trình: 02 công trình.

- Thi công đấu nối bổ sung cấp nước vào nhà khu vực ngoài phạm vi dự án: 6.801 đầu máy.

- Khối lượng thực hiện năm 2017: 170.043 triệu đồng.

- Khối lượng giải ngân năm 2017: 111.895 triệu đồng/191.829 triệu đồng (đạt 58% kế hoạch giao). Trong đó:

Nguồn vốn KHTSCĐ: 57.079 triệu đồng/55.763 triệu đồng (đạt 102% KH giao).

Nguồn vốn huy động: 54.816 triệu đồng/136.066 triệu đồng (đạt 40% KH giao).

Công tác tổ chức thực hiện các dự án đầu tư tuân thủ các quy định hiện hành; công tác phối kết hợp với các phòng, đơn vị liên quan để thực hiện, bố trí vốn đầu tư hợp lý, sử dụng vốn tiết kiệm, giám sát, phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư một cách khoa học.

❖ **Các công trình thi công cấp nước bên ngoài**

- Thực hiện lập hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu các gói thầu thi công cấp nước do các đơn vị khác làm Chủ đầu tư trên địa bàn do Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội quản lý. Năm 2017, dự thảo trình trình Giám đốc Công ty ký kết 37 hợp đồng thi công cấp nước, có giá trị 40.615 triệu đồng.

- Giám sát tiến độ, chất lượng thi công, rà soát khối lượng thực hiện, kiểm soát hồ sơ quyết toán theo dõi tình hình thanh toán các công trình thi công cấp nước do các đơn vị khác làm Chủ đầu tư. Năm 2017, doanh thu đạt 35.634 triệu đồng.

III. Đánh giá kết quả thực hiện.

Năm 2017 là năm cơ chế chính sách của Nhà nước có nhiều thay đổi, nhiều văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được ban hành từ lĩnh vực đầu tư, xây dựng đến tài chính, thuế…, thay đổi về nhân sự Giám đốc Công ty, cùng với đó là chủ trương xã hội hóa cấp nước và yêu cầu cải cách hành chính mạnh mẽ trong các hoạt động dịch vụ của Thành phố đã có tác động trực tiếp đến mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, các ngành; sự hợp tác, phối hợp, hỗ trợ có hiệu quả của chính quyền địa phương trên địa bàn. Sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, ban Giám đốc với sự đoàn kết, đồng lòng, cố gắng của tập thể người lao động, mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty được giữ vững và duy trì ổn định, việc làm thu nhập của người lao động được đảm bảo.

+ Các mặt đã đạt được:

- Về các chỉ tiêu SXKD: Cơ bản hoàn thành tất cả các chỉ tiêu SXKD năm 2017, một số chỉ tiêu vượt mức kế hoạch như chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận.

- Về dịch vụ cấp nước: Duy trì dịch vụ cấp nước ổn định, đáp ứng nhu cầu dùng nước trên địa bàn, trong năm 2017 không xảy ra sự cố lớn nào về sản xuất cũng như lưu thông phân phối làm gián đoạn cấp nước quá 2 ngày.

- Về chấp hành các quy định Nhà nước: Đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty.

- Tích cực tham gia và đóng góp thiết thực với nhiều phong trào thi đua, đời sống CBCNV được duy trì ổn định, thực hiện tốt mọi chế độ với người lao động, thu nộp ngân sách đầy đủ, đúng quy định.

+ Các tồn tại hạn chế:

- Mặc dù các chỉ tiêu SXKD của Công ty đều đạt và vượt kế hoạch, tuy nhiên kết quả hoạt động SXKD xét về mặt hiệu quả kinh tế chưa cao, lợi nhuận thấp; một số dự án thực hiện chậm hơn so với kế hoạch như dự án phục hồi trạm cấp nước Sài Đồng do có nhiều vướng mắc khó khăn về thủ tục.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý hệ thống cấp nước còn hạn chế so với yêu cầu thực tế.

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Mục tiêu.

1. Giữ vững sự ổn định của Công ty trong mọi mặt hoạt động; Chuẩn bị sẵn sàng cho việc thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty, chuyển đổi chủ sở hữu.

2. Duy trì dịch vụ cấp nước an toàn ổn định, đáp ứng nhu cầu dùng nước.

3. Đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn, từng bước cải thiện nâng cao chất lượng nước đáp ứng tiêu chuẩn nước uống được tại vòi của UBND Thành Phố.

4. Duy trì ổn định vững chắc tỷ lệ nước thu được tiền.

5. Duy trì và giữ vững ổn định đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động tại Công ty.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2018.

1. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2018:

- Sản lượng nước sản xuất: 13.868.010 m^3
- Sản lượng nước mua: 28.897.100 m^3
- Tổng sản lượng nước cấp vào mạng: 42.765.345 m^3
- Tỷ lệ nước thu tiền: 89,87 %
- Sản lượng nước thu tiền : 38.433.919 m^3

2. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản củng cố cơ sở vật chất năm 2018: Tổng kế hoạch vốn dự kiến đầu tư : 227.451 triệu đồng,

Trong đó:

- Vốn khấu hao cơ bản : 65.864 triệu đồng

- Vốn vay : 161.587 triệu đồng

III. Giải pháp thực hiện.

1. Thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được UBND Thành phố và Công ty NSHN giao. Duy trì công tác khai thác sản xuất cấp nước an toàn, ổn định, liên tục với chất lượng nước đảm bảo theo quy định.

2. Nâng cao năng lực tổ chức, quản lý và điều hành của Công ty; từng bước ứng dụng phương pháp quản lý tiên tiến; cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện tốt công tác quản lý, quy hoạch, đào tạo, sắp xếp cán bộ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Tăng cường phân cấp, phân quyền cho các Chi nhánh trực thuộc trên cơ sở chủ động kiểm tra giám sát, gắn trách nhiệm của người đứng đầu để tăng tính năng động và hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Hoàn thiện các cơ chế, quy định, quy chế quản lý; hiệu chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật theo hướng tăng năng suất hiệu quả lao động, giảm chi phí.

5. Tập trung công tác đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất phù hợp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình quản lý, đặc biệt là các phần mềm nội bộ; nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng vào công tác quản lý tạo tiền đề nâng cao năng lực phát triển SXKD cho các năm tiếp theo.

Trên đây là toàn bộ những nội dung Báo cáo về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 và các giải pháp thực hiện, Giám đốc Công ty xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: KH - KT, TC - HC./.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100106088 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI * Q. LONG BIÊN - T.P HÀ NỘI

Tạ Kỳ Hưng

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014,

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2017, phương hướng nhiệm vụ Hội đồng quản trị năm 2018 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Công ty đã trở thành công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn, cơ chế chính sách của Nhà nước với doanh nghiệp có nhiều thay đổi căn bản (quản lý doanh nghiệp, tiền lương, lao động, thực hiện dịch vụ công về cung cấp nước sạch ....); đồng thời, phải công bố thông tin tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán; trong điều kiện hết sức khó khăn Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao năm 2017.

- Về các chỉ tiêu: hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2017.
- Về dịch vụ cấp nước: cơ bản duy trì dịch vụ cấp nước ổn định, đáp ứng nhu cầu dùng nước trên địa bàn; các chỉ tiêu đánh giá đối với doanh nghiệp cung cấp nước sạch thuộc nhóm đứng đầu trong toàn quốc, các chỉ tiêu về tài chính đều vượt nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 đề ra, tuy nhiên, do giá trị tài sản lớn hơn rất nhiều so với doanh thu nên Công ty khó khăn về tài chính; kinh doanh nước sạch lợi nhuận rất thấp.
- Về chấp hành các quy định đối với công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn: đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều được tiến hành đúng thủ tục, những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp đều thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. Việc thảo luận, biểu quyết được thực hiện công khai, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty thực hiện theo đúng thẩm quyền và hiệu quả. Trong năm 2017, các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Trưởng ban kiểm soát và có ý kiến trực tiếp của Trưởng ban kiểm soát đối với các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát.

Các báo cáo công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.

Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty tuân thủ các quy định pháp luật đối với loại hình hiện tại của Công ty, tuân thủ Điều lệ Công ty.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã thông qua 14 nghị quyết, cụ thể:

- Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 24/2/2017 thông qua:

+ Kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty.

+ Nâng bậc lương năm 2016 cho Người quản lý Công ty gồm: Ông Nguyễn Hữu Thắng; Ông Dương Quốc Tuấn; Bà Trần Thị Phương Thảo; Bà Kiều Thị Hạt.

- Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 24/2/2017 thông qua kết quả thực hiện và báo cáo đề xuất đối với dự án cấp nước cho các hộ dân trong vùng ảnh hưởng môi trường bán kính 500-1000m khu vực LHXLCTR Sóc Sơn.

- Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 24/2/2017 thông qua dự án phục hồi cải tạo trạm cấp nước Sài Đồng.

- Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 20/3/2017 thông qua:

+ Kế hoạch lao động năm 2017 của Công ty.

+ Báo cáo của Giám đốc Công ty về người quản lý doanh nghiệp hiện tại của Công ty.

+ Thống nhất thông qua các nội dung: Xây dựng kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch qui hoạch cán bộ 2016-2020; Xây dựng qui chế quản lý nội bộ Công ty cổ phần đại chúng qui mô lớn; Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 07/4/2017 thông qua:

+ Dự thảo kế hoạch tài chính năm 2017 của Công ty.

+ Kế hoạch Đại hội đồng cổ niên năm 2017.

+ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch năm 2017, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2017.

+ Kết quả thực hiện thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2016 và phương án thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017.

- Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT ngày 25/4/2017 thống nhất thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội - Trung tâm kiểm định sửa chữa đồng hồ đo nước.

- Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 17/5/2017 thông qua:

+ Dự thảo qui chế nội bộ về quản trị Công ty trong Qui chế quản trị Công ty được ban hành kèm theo quyết định số 68/2016/QĐ-HĐQT.

+ Căn cứ quyết định 110/QĐ-NSHN ngày 11/04/2017 của Hội đông thành viên Công ty nước sạch Hà Nội về việc nghỉ hưởng chế độ hưu trí của ông Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty Nguyễn Hữu Thắng, Hội đồng quản trị thống nhất giao ông Ủy viên HĐQT- Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng ban chức năng chuẩn bị bàn giao công việc theo qui định.

+ Căn cứ văn bản 2118/UBND-KT ngày 08/5/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về giá khởi điểm chào bán đấu giá cổ phần Nhà nước đầu tư tại Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội và các văn bản có liên quan đến thoái vốn Nhà nước tại Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất giao ông Ủy viên HĐQT- Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng

ban chức năng chuẩn bị kế hoạch phối hợp trong công tác thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty.

- Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 17/5/2017 thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016 của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

- Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT ngày 16/6/2017 thông qua:

+ Thực hiện tiền lương năm 2016

+ Kế hoạch - tiền lương và thu nhập năm 2017

+ Tổng hợp số liệu về công tác tổ chức, lao động, tiền lương, vốn, tài sản, các nguồn lực... đến ngày 26/6/2017 để hoàn thiện hồ sơ bàn giao công tác quản lý, điều hành của Giám đốc Công ty ngày 30/6/2017.

+ Chuẩn hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty và thực hiện các thủ tục theo qui định.

+ Thống nhất không bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế ông Nguyễn Hữu Thắng nghỉ chế độ hưu trí.

- Nghị quyết số 36/NQ-HĐQT ngày 30/6/2017 thống nhất thông qua miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội:

+ Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội từ ngày 01/7/2017 đối với ông Nguyễn Hữu Thắng theo đơn xin từ nhiệm của cá nhân để nghỉ hưởng chế độ BHXH.

+ Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội đối với ông Nguyễn Hữu Thắng để Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 30/6/2017 thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

- Nghị quyết số 49/NQ- HĐQT ngày 22/9/2017 thông qua Báo cáo đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2017 của Giám đốc Công ty:

+ Điều chỉnh danh mục công trình thực hiện năm 2017.

+ Điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn năm 2017.

- Nghị quyết số 55/NQ-HĐQT ngày 12/12/2017 thông qua phương án vay vốn đầu tư dự án "Đầu tư mở rộng cấp nước khu vực Bắc Hà Nội" của Giám đốc Công ty tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Nội. Giao Giám đốc Công ty đàm phán, ký hợp đồng tín dụng cho dự án theo quy định.

- Nghị quyết số 57/NQ-HĐQT ngày 28/12/2017 thống nhất áp dụng mức lương tối thiểu doanh nghiệp theo Nghị định số 141/2017/NĐ – CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ tại Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội: mức lương tối thiểu doanh nghiệp áp dụng từ 01/01/2018 là 3.980.000 đồng. Ban hành kèm theo Nghị quyết Hệ thống bảng lương Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội. Việc áp dụng mức lương tối thiểu doanh nghiệp 3.980.000 đồng không làm thay đổi hệ số lương các chức danh, ngành nghề theo quy định tại Hệ thống bảng lương Công ty.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu đạt 423.526 triệu đồng, đạt 101% so với năm 2016
- Lợi nhuận trước thuế đạt 15.770 triệu đồng, đạt 105% so với năm 2016

- Lợi nhuận sau thuế đạt 12.616 triệu đồng, đạt 105% so với năm 2016

2.2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

ĐVT:Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.127.399	1.156.891	2.6%
Doanh thu thuần	366.980	373.012	1.6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.921	11.047	23.8%
Lợi nhuận khác	6.140	4.724	-23.1%
Lợi nhuận trước thuế	15.061	15.771	4.7%
Lợi nhuận sau thuế	12.049	12.617	4.7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	50%	0%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.61	1.60	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1.50	1.44	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.49	0.49	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.96	1.01	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	22.16	14.18	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.33	0.32	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3.28%	3.38%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2.12%	2.22%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1.07%	1.09%	

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
+Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2.43%	2.96%	

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 56.800.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 568.000.000.000 đồng *(Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng)*
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 865.500 cổ phần, trong đó:

+ Số cổ phần CBCNV Công ty đăng ký mua thêm theo tiêu chuẩn cam kết tiếp tục làm việc trong doanh nghiệp cổ phần hóa: 692.200 cổ phần (hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày đăng ký kinh doanh).

+ Số cổ phần thuộc sở hữu của Hội đồng quản trị chỉ được chuyển nhượng khi có sự thông qua của Hội đồng quản trị: 173.300 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**56.800.000**	**568.000.000.000**	**100%**
1	Cổ đông Tổ chức	54.891.400	548.914.000.000	96,64%
2	Cổ đông cá nhân	1.908.600	19.086.000.000	3,36%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0**
	Tổng	**56.800.000**	**568.000.000.000**	**100,00**

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

4. Công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành

Công tác giám sát các hoạt động đối với Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã được Hội đồng quản trị thực hiện đúng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của Công ty đúng với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD.

Ban Giám đốc xác định rõ thuận lợi, khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, ban hành các văn bản, qui định, qui chế nội bộ theo thẩm quyền nhằm thực hiện có hiệu quả mọi hoạt động SXKD của Công ty. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết, đã kịp thời báo cáo, đề nghị Hội đồng quản trị xem xét nghị quyết về chủ trương làm cơ sở tổ chức thực hiện.

Đánh giá chung: Ban Giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ được giao, hoạt động của Ban Giám đốc tuân thủ các quy định pháp luật đối với loại hình hiện tại của Công ty, tuân thủ Điều lệ Công ty.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

Theo dự báo, nhu cầu dùng nước của người dân ngày càng tăng cao, Công ty vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức về nguồn nước; tỷ trọng doanh thu trên vốn và tài sản rất thấp nên Công ty sẽ tiếp tục rất khó khăn về tài chính; kinh doanh nước sạch lợi nhuận rất thấp. Hội đồng quản trị xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 như sau:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- Chỉ đạo công tác quy hoạch, bổ nhiệm và chế độ đãi ngộ thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty năm 2018 và những năm tiếp theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục xây dựng các quy định liên quan đến công tác quản trị nội bộ của Công ty, thực hiện các quy định của pháp luật đối với công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn.
- Thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty theo quy định.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017, phương hướng năm 2018, Hội đồng quản trị xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: TC-HC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV THƯỜNG TRỰC

M.S.D.N: 0100106088 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI - Q. LONG BIÊN - T.P HÀ NỘI

Tạ Kỳ Hưng

CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày 16 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: **Các Quý vị cổ đông Công ty CP nước sạch số 2 Hà Nội**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2013/QH13 ngày 26/11/2014

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã đươc kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội.

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2017.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội trong năm 2017 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt cổ đông thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm tra, xem xét các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành, đưa ra các ý kiến đề xuất kiến nghị thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán (nếu có) và giám sát việc thực thi những kiến nghị mà Kiểm toán viên đưa ra.

- Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT, Ban giám đốc. Phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc để giám sát quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty.

- Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ, gồm các nội dung: đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; hoạt động kế toán và tài chính; quản trị và điều hành của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017; Giám sát việc công bố thông tin đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông (hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2017 của Hội đồng quản trị về Kế hoạch năm 2017.

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 2017	TH/KH 2017 (%)
A	B	1	2	3=2/1
1.Sản lượng nước cấp vào mạng:	M^3	40.527.950	41.755.675	103%
- Sản lượng nước sản xuất		*13.115.510*	*13.233.362*	101%
- Sản lượng nước mua		*27.412.440*	*28.522.313*	104%
2. Sản lượng nước thu được tiền	M^3	35.680.579	37.518.973	105%
3.Doanh thu thuần:	Trđ	373.301	377.735	*101%*
- Doanh thu tiền nước	*Trđ*	*326.416*	*343.832*	*105%*
- Doanh thu xây lắp, thiết kế	*Trđ*	*38.068*	*24.370*	*64%*
- Doanh thu khác	*Trđ*	*8.817*	*9.532*	*108%*
4. Tổng chi phí :	Trđ	357.733	*361.965*	*101%*
- Chi phí SX và mua nước	*Trđ*	*320.178*	*337.402*	*105%*
- Chi phí xây lắp, thiết kế	*Trđ*	*37.555*	*24.042*	*64%*
- Chi phí khác	*Trđ*	*0*	*520*	
5. Lợi nhuận trước thuế	Trđ	15.568	15.770	101%
6. Lợi nhuận sau thuế	Trđ	12.454	12.616	101%
7. Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)				
- Chưa trích lập các quỹ	%	219	224	101%
- Đã trích lập các quỹ	%	110	111	101%
8. Vốn chủ sở hữu	Trđ	568.000	568.000	100%
9. Tỷ suất LNST/VCSH	%	2,19	2,22	101%
10. Tổng số lao động	Người	601	523	87%
11. Thu nhập bình quân (người/tháng)	Trđ	9	11	118%

2. Tình hình đầu tư thực hiện dự án:

- Năm 2017, Công ty đã tổ chức thực hiện 18 công trình, dự án trong đó 13 công trình, dự án sử dụng vốn khấu hao cơ bản; 05 công trình, dự án có sử dụng thêm nguồn vốn vay thương mại để đầu tư.

- Các công trình, dự án đã hoàn thành công tác thi công xây dựng và đưa vào sử dụng trong năm 2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Nguồn vốn	GTQT	Tình trạng
1	Cải tạo, thay thế MLCN & chống TTTT trên địa bàn Cty quản lý năm 2016 KV Long Biên, Gia Lâm, Đông Anh.	KHTSCĐ	2.299	BCKT, QT vốn
2	Bổ sung giếng khai thác dự phòng Trạm CN Kiêu Kỵ	KHTSCĐ	2.407	BCKT, QT vốn
3	Hoàn thiện HTCN Bắc Đuống lấy nguồn từ NMN Yên Viên	KHTSCĐ & vay TM	33.387	BCKT, QT vốn
4	Dự án đồng hồ điện từ chia ô tách mạng KV Long Biên, Gia Lâm, Đông Anh	KHTSCĐ	11.002	Tạm tăng TS, chưa có QT, KT
5	DA XDHTCN 3 xã NS,BS,HK	KHTSCĐ & vay TM	12.591	Nghiệm thu từng phần

- Tổng khối lượng giải ngân trong năm 2017 là 111.895 triệu đồng.

Trong đó: + Nguồn vốn KHTSCĐ: 57.079 triệu đồng (Thi công CTCN: 53.224 triệu đồng; Mua sắm TS: 3.855 triệu đồng)

+ Nguồn vốn vay từ Ngân hàng thương mại: 54.816 triệu đồng (Thi công các CTCN).

- TSCĐ ghi tăng trong năm 88.303 triệu đồng chủ yếu là các tài sản được đầu tư, xây dựng, nâng cấp từ nguồn vốn KHTSCĐ và nguồn vốn vay Ngân hàng thương mại. Trong năm không có TSCĐ giảm về danh mục, chỉ điều chỉnh giảm nguyên giá theo quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành, giá trị điều chỉnh giảm là 342 triệu đồng.

III. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thể hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý, giám sát Công ty và Ban điều hành Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo chủ chốt của Công ty theo đúng trình tự quy định.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp, 03 lần lấy ý kiến của HĐQT bằng văn bản phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và ban hành 13 Nghị quyết với những nội dung chủ yếu sau:

- Thông qua các kế hoạch năm 2017 của Công ty như: Kế hoạch SXKD; Kế hoạch lao động; Kế hoạch tiền lương và thu nhập; Kế hoạch tài chính, Kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên.

- Thông qua báo cáo đề xuất đối với Dự án cấp nước cho các hộ dân bị ảnh hưởng môi trường 3 xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ và phương án huy động vốn vay của Ngân hàng thương mại.

- Thông qua dự án phục hồi cải tạo Trạm cấp nước Sài Đồng.

- Thống nhất thông qua tổng hợp số liệu về công tác tổ chức, lao động, tiền lương, vốn, tài sản….để hoàn thiện hồ sơ bàn giao công tác quản lý, điều hành của Giám đốc Công ty ngày 30/6/2017.

- Thống nhất thông qua miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Công ty Cổ phần nước sạch số 2 đối với ông nguyễn Hữu Thắng theo đơn xin từ nhiệm của cá nhân để nghỉ hưởng chế độ BHXH.

- Thông qua thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty CP nước sạch số 2 HN.

- Thống nhất điều chỉnh danh mục, kế hoạch sử dụng vốn đầu tư XDCB 2017.

- Thống nhất thông qua phương án vay vốn đầu tư dự án" Đầu tư mở rộng cấp nước khu vực Bắc Hà nội".

2. Công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty

Ban giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện việc sản xuất và cung cấp nước sạch với khối lượng và chất lượng tốt nhất đảm bảo nhu cầu sử dụng nước của người dân theo yêu cầu của Thành phố.

- Chủ động xây dựng quy chế, quy định nội bộ; Lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.

- Nâng cấp, cải tạo các hệ thống cấp nước sạch theo Nghị quyết của HĐQT nhằm giảm thất thoát thất thu, tăng cường nguồn nước.

- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo định kỳ theo quy định đối với Công ty đại chúng quy mô lớn; Thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường trên thị trường chứng khoán nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch tình hình hoạt động của Công ty.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam với nhận định chung là: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội tại ngày 31/12/2017.

1. Bảng cân đối kế toán rút gọn tại ngày 31/12/2017.

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	*31/12/2017*	*01/01/2017*
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	**153.358**	**151.956**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	70.753	65.156
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	50.031	61.932
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	14.168	12.184
IV. Hàng tồn kho	15.852	10.519
V. Tài sản ngắn hạn khác	2.553	2.163
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**1.003.532**	**975.443**
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	328
II. Tài sản cố định	956.269	949.659
III. Tài sản dở dang dài hạn	47.262	25.455
IV. Tài sản dài hạn khác		-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**1.156.891**	**1.127.399**
A- NỢ PHẢI TRẢ	**576.274**	**547.350**
I. Nợ ngắn hạn	95.778	94.586
II. Nợ dài hạn	480.495	452.763
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**580.616**	**580.048**
I. Vốn chủ sở hữu	580.616	580.048
1. Vốn góp của chủ sở hữu	*568.000*	*568.000*
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	*12.616*	*12.048*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**1.156.891**	**1.127.399**

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2016	2017/2016 (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	368.868	363.940	101,3
4. Giá vốn hàng bán	186.977	185.456	100,8
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	**181.890**	**178.484**	**101,9**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4.143	3.039	136,3
7. Chi phí hoạt động tài chính	6.952	6.764	102,8
8. Chi phí bán hàng	134.067	126.318	106,1
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.967	39.519	85,9
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**11.046**	**8.921**	**123,8**
11. Thu nhập khác	4.724	6.140	76,9

12. Chi phí khác	0	0	
13. Lợi nhuận khác	**4.724**	**6.140**	**76,9**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**15.770**	**15.061**	**104,7**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	**3.154**	**3.012**	**104,7**
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	**12.616**	**12.048**	**104,7**
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**111**	**106**	**104,7**

3. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty tại thời điểm 31/12/2017, như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/ 2017	31/12/ 2016	2017/2016 (+,-)
1	**Cơ cấu tài sản**				
	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	86,74	86,52	+0,22
	Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	13,25	13,48	-0,23
2	**Cơ cấu nguồn vốn**				
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,99	0,94	+0,05
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	Lần	0,49	0,48	+0,01
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	Lần	0,50	0,51	-0,01
3	**Khả năng thanh toán**				
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,45	1,49	-0,04
	(TSNH- Hàng tồn kho/ Nợ NHạn)				
	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	2,0	2,06	-0,06
	(Tổng TS/ Nợ phải trả)				
4	**Hiệu quả (khả năng sinh lời của tài sản)**				
	Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	1,09	1,06	+0,03
	Tỷ suất LN sau thuế/ Doanh thu (ROS)	%	3,38	3,28	+0,10
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	2,17	2,12	+0,05

- Qua bảng cơ cấu nguồn vốn và tài sản của Công ty cuối năm tài chính 2017 cho thấy cơ cấu tài sản của Công ty thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng tài sản dài hạn và giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn.

- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu chiếm 0,99 lần trong giới hạn cho phép, tuy nhiên tăng 0,05 lần so với đầu năm 2017, cho thấy sự gia tăng nợ phải trả thời điểm 31/12/2017 là 5% so với đầu năm 2017, chủ yếu do nợ dài hạn tăng 6,1% và nợ ngắn hạn tăng 1,2%.

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2016 của Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo, chỉ số khả năng thanh toán nhanh khá tốt ở mức 1,45 lần , khả năng thanh toán tổng quát là 2,0 lần, cho thấy Công ty sẽ không gặp khó khăn trong việc thanh toán công nợ.

- Hiệu quả khả năng sinh lời của tài sản đều cao hơn so với đầu năm 2017 với Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản là: 1,09%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu là: 3,38%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu là: 2,17 %.

Nhìn chung Công ty có khả năng chủ động về tài chính, thể hiện qua việc sử dụng vốn và tài sản của Công ty có hiệu quả.

4. Về thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua.

Tổng tiền thù lao của HĐQT và BKS năm 2017 là: 205,2 triệu đồng.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Mặc dù còn nhiều khó khăn, khối lượng công việc phải thực hiện rất lớn. Trong năm có sự thay đổi nhân sự, một thành viện HĐQT kiêm Giám đốc Công ty nghỉ chế độ. Nhưng với sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong quá trình chỉ đạo điều hành Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2017.

Ban kiểm soát kiến nghị Công ty cũng cần quan tâm:

- Tiếp tục nỗ lực tối đa để thực hiện, phát triển mạng lưới cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý hệ thống cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát thất thu, mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh tăng doanh thu cho Công ty.
- Mặc dù các chỉ tiêu SXKD của Công ty đều đạt và vượt kế hoạch, tuy nhiên kết quả hoạt động SXKD xét về mặt kinh tế chưa cao, lợi nhuận thấp. Vì vậy Công ty cần phải rà soát bổ sung, sửa đổi các quy chế, cơ chế, quy định quản lý, các định mức KTKT, định mức khoán … để giảm tối đa chi phí.
- Đối với nợ xấu định kỳ Công ty phải phát hành công văn đôn đốc, thu hồi công nợ của các khách hàng.
- Quản lý tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản, thanh quyết toán kịp thời các công trình, đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- Đối với các công trình, dự án đầu tư cải cạo sửa chữa, chống thất thoát thất thu cần đánh giá hiệu quả các dự án sau đầu tư.
- Cân đối sử dụng nguồn vốn đầu tư đảm bảo cân bằng, hiệu quả, thực hiện các thủ tục huy động vốn đúng quy định hiện hành.
- Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục rà soát, nghiên cứu, bổ sung, xây dựng mới một số quy định, quy chế quản lý nội bộ trong Công ty nhằm ngày càng tăng cường tính chặt chẽ hiệu quả trong công tác quản trị nội bộ.
- HĐQT tiếp tục tăng cường công tác quản trị và điều hành, tạo điều kiện để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính ĐHĐCĐ giao, đảm bảo hài hòa, lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông trong Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Công ty năm 2017. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên
- HĐQT, BGĐ Công ty
- BKS Công ty
- Lưu

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Thị Ngọc Bích

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO XÂY DỰNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG, QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 20/5/2015,

Hội đồng quản trị Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc xây dựng, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội thay thế Điều lệ đang áp dụng và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, cụ thể:

Thực hiện Quyết định số 3966/QĐ-UBND ngày 24/7/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Nước sạch số 2 Hà Nội thuộc Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã triển khai thực hiện công tác cổ phần hóa theo quy định pháp luật, trong đó, có công tác xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo loại hình công ty cổ phần.

Tại thời điểm xây dựng Điều lệ năm 2015, Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực thi hành (01/7/2015). Vì vậy, toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 20/5/2015 được xây dựng trên cơ sở Luật doanh nghiệp năm 2005 và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Công ty chưa ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Trong quá trình thực thi Điều lệ Công ty năm 2015, Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc Công ty triển khai nghiêm túc. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từ năm 2015 đến nay luôn đạt các chỉ tiêu kế hoạch do Công ty Nước sạch Hà Nội giao và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm, duy trì và củng cố lòng tin của các cơ quan quản lý nhà nước, đối tác, khách hàng và cổ đông vào sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị Công ty.

Đến nay, Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã có hiệu lực thi hành. Đồng thời, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp

dụng đối với công ty đại chúng; Bộ Tài chính ban hành Điều lệ mẫu Công ty cổ phần áp dụng đối với Công ty đại chúng, mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Trước yêu cầu mới của quy định pháp luật, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội thực hiện xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo quy định Luật doanh nghiệp năm 2014, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC trên cơ sở tiếp tục duy trì các nội dung cơ bản của Điều lệ hiện hành đang thực hiện tốt, sửa đổi bố cục và một số nội dung phù hợp với quy định Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp năm 2014. Công ty xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC.

Hội đồng quản trị Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông bản dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: P.TC - HC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV THƯỜNG TRỰC

Tạ Kỳ Hưng

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI **CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/5/2015;

Hội đồng quản trị Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình nhân sự Hội đồng quản trị, cụ thể:

Căn cứ Điều 38 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội, số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 người, trong đó 01 Chủ tịch và 04 thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1160/QĐ – NSHN ngày 11/4/2017 của Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông Nguyễn Hữu Thắng – Thành viên Tổ quản lý vốn, Thành viên Hội đồng quản trị;

Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Hữu Thắng ngày 28/6/2017,

Ngày 30/6/2017, Hội đồng quản trị Công ty đã họp thảo luận và thống nhất việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Hữu Thắng và ban hành Nghị quyết số 36/NQ-HĐQT ngày 30/6/2017 về việc miễn nhiệm.

Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội đã có Quyết định số 2169/NSHN-TCĐT ngày 27/6/2017 về việc giao bổ sung vốn Nhà nước của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội tại Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội cho 04 thành viên còn lại của Tổ quản lý vốn của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội tại Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội và đến nay chưa cử bổ sung thành viên Tổ quản lý vốn để đề cử tham gia Hội đồng quản trị Công ty.

Hiện tại, Công ty là đơn vị đang thực hiện Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 12/9/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về thoái vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn NN thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn năm 2016 – 2020, vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất giữ nguyên cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty là 04 thành viên (trong đó có 01 thành viên không điều hành). Việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện trong kỳ Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.

Trên đây là nội dung báo cáo về nhân sự Hội đồng quản trị Công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: - Như Kính gửi; - HĐQT Cty; - BKS Cty; - Lưu P.TC - HC./.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **TV. THƯỜNG TRỰC** **Tạ Kỳ Hưng**

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v Thông qua kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số: 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày 20/5/2015;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018 cụ thể như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017: *Số liệu đã được kiểm toán*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % TH/NQ	Tăng trưởng
1	**Sản lượng, cơ cấu cấp nước đầu vào.**					
	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	13.115.510	13.233.362	100,90%	0,90%
	Sản lượng nước mua	m3	27.412.440	28.522.313	104,05%	4,05%
	Tổng lượng cấp vào mạng	***m3***	***40.527.950***	***41.755.675***	***103,03%***	***3,03%***
	Sản lượng nước thu được tiền	***m3***	***35.555.646***	***37.371.095***	***105,1%***	***5,1%***
2	**Tổng doanh thu thuần**	**Đồng**	**373.301.499.824**	**377.735.984.732**	**101,18%**	**1,18%**
	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	326.416.499.824	343.832.931.279	105,33%	5,33%
	Doanh thu xây lắp và thiết kế	Đồng	38.068.000.000	24.370.341.105	64,02%	-35,98%
	Doanh thu tài chính, khác	Đồng	8.817.000.000	9.532.712.348	108,10%	8,10%
3	**Tổng chi phí**	**Đồng**	**357.733.119.156**	**361.965.021.552**	**101,18%**	**1,18%**
	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	320.178.000.000	337.402.740.995	105,38%	5,38%
	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp.	Đồng	37.555.119.156	24.042.097.166	64,02%	-35,98%
	Chi phí khác	Đồng	0	520.183.391		
4	**Lợi nhuận trước thuế**	**Đồng**	**15.568.380.668**	**15.770.963.180**	**101,30%**	**1.30%**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % TH/NQ	Tăng trưởng
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**Đồng**	**12.454.704.534**	**12.616.770.544**	**101,30%**	**1,30%**
6	**Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)**	**Đồng**				
	- Chưa trích lập các quỹ		219	222	101,37%	1,37%
	- Đã trích lập các quỹ		110	111	100,91%	0,91%

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tăng trưởng
1	**Sản lượng, cơ cấu cấp nước đầu vào.**				
	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	13.233.362	13.868.010	4,80%
	Sản lượng nước mua	m3	28.522.313	28.897.100	1,31%
	Tổng lượng cấp vào mạng	***m3***	***41.755.675***	***42.765.345***	***2,42%***
	Sản lượng nước thu được tiền	***m3***	***37.371.095***	***38.433.917***	***2,84%***
2	**Tổng doanh thu thuần**	**Đồng**	**377.735.984.732**	**392.599.833.000**	**3,93%**
	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	343.832.931.279	351.709.833.000	2,29%
	Doanh thu xây lắp và thiết kế	Đồng	24.370.341.105	34.390.000.000	41,11%
	Doanh thu tài chính, khác	Đồng	9.532.712.348	6.500.000.000	-31,81%
3	**Tổng chi phí**	**Đồng**	**361.965.021.552**	**376.733.014.000**	**4,08%**
	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	337.402.740.995	343.520.317.000	1,81%
	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp.	Đồng	24.042.097.166	33.212.697.000	38,14%
	Chi phí khác	Đồng	520.183.391	0	-100,00%
4	**Lợi nhuận trước thuế**	**Đồng**	**15.770.963.180**	**15.866.819.000**	**0,6%**
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**Đồng**	**12.616.770.544**	**12.693.455.200**	**0,6%**
6	**Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)**	**Đồng**			

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tăng trưởng
	- Chưa trích lập các quỹ	Đồng	222	224	0,9%
	- Đã trích lập các quỹ	Đồng	111	112	0,9%

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, củng cố cơ sở vật chất 2018.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
I	**Đầu tư xây dựng công trình cấp nước**	**Tr. đồng**	**220.654**	
1	Dự án chuyển tiếp	Tr. đồng	144.634	
2	Dự án mới 2018	Tr. đồng	75.411	
II	**Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị**	**Tr. đồng**	**3.000**	
III	**Cải tạo sửa chữa, củng cố cơ sở vật chất**	**Tr. đồng**	**3.797**	
	Tổng cộng	**Tr. đồng**	**227.451**	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: KH - KT, TC - HC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV THƯỜNG TRỰC

M.S.D.N: 0100108088 - C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI ★ Q. LONG BIÊN - T.P HÀ NỘI

Tạ Kỳ Hưng

CÔNG TY NƯỚC SẠNH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018-2020.

- Căn cứ Quyết định số 7303/QĐ-UB ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/9/2014 và Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội thuộc Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-UB ngày 20/4/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV nước sạch số 2 Hà Nội thuộc Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội;

- Căn cứ Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành;

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2017 của Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội.

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018-2020 như sau:

I. Mục tiêu phát triển SXKD của Công ty.

1. Giữ vững sự ổn định của Công ty trong mọi mặt hoạt động;
2. Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước an toàn ổn định;
3. Nâng cao chất lượng nước cấp, đáp ứng Quy chuẩn quốc gia và yêu cầu của UBND Thành Phố về chất lượng nước;
3. Duy trì ổn định vững chắc tỷ lệ nước thu được tiền cao (khoảng 90%), doanh thu tiền nước năm sau cao hơn năm trước;
4. Duy trì và giữ vững việc làm, ổn định đời sống CBCNV;
5. Ứng dụng khoa học công nghệ, tăng năng suất hiệu quả lao động, hiệu quả SXKD.

II. Phương án đầu tư phát triển và chiến lược SXKD của Công ty

Giai đoạn 2018-2020 đứng trước tình hình mới, hầu hết khu vực các xã chưa có hệ thống cấp nước của Công ty Thành phố đã giao cho đơn vị khác thực hiện nên công tác phát triển khách hàng, mở rộng địa bàn cấp nước thực hiện rất khó khăn, đà tăng trưởng của Công ty vì vậy cũng sẽ bị chậm lại, công tác đầu tư phát triển của Công ty sẽ tập trung để đảm bảo giữ vững thị phần cấp nước và thực hiện nội dung đầu tư cho công tác nâng cao chất lượng hệ thống cấp nước để đảm bảo thực hiện cấp nước an toàn theo kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 23/6/2017 v/v Cấp nước an toàn, chống thất thoát thất thu nước sạch trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020.

+ ***Tập trung đầu tư cho phát triển nguồn:*** nâng công suất khai thác và xử lý nước cấp tại các trạm cục bộ để chủ động đáp ứng nhu cầu dùng nước tăng thêm của khách hàng hiện có, đồng thời cấp nguồn nước cho các khách hàng tại các khu vực mới. Dự

kiến kế hoạch giai đoạn 2018-2020 sẽ phát triển tăng năng lực sản xuất nước thêm khoảng 10.000 m3/ngđ - 15.000 m3/ngđ.

Nghiên cứu, tìm kiếm các giải pháp công nghệ phù hợp để cải tạo, bổ sung hệ thống lọc nước cho các Trạm sản xuất hiện có của Công ty đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng nước theo kết luận chỉ đạo tại Thông báo số 601/TB-UBND ngày 19/6/2017 và Thông báo số 1013/TB-UBND ngày 24/8/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố.

+ ***Tập trung đầu tư phát triển mạng:*** mở rộng phạm vi bao phủ của hệ thống cấp nước Công ty đang quản lý (mạng lưới đường ống cấp nước truyền tải, phân phối, dịch vụ), phù hợp với quy hoạch cấp nước thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được thủ tướng phê duyệt tại quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 21/3/2013; Giữ vững thị phần cấp nước, đảm bảo hoàn thiện hệ thống cấp nước các khu vực Công ty được giao cấp nước.

+ **Tập trung phát triển khách hàng, để tăng doanh thu tiền nước:** Do điều kiện địa bàn cấp nước của Công ty rất khó mở rộng, sẽ không có khách hàng mới tại những dự án cấp nước tập trung. Việc phát triển khách hàng chủ yếu vào các khu vực đã được cấp nước bao gồm các khách hàng bổ sung (hộ mới) và phát triển khách hàng tại các khu nhà chung cư khu đô thị dự kiến đi vào hoạt động.

- Năm 2018 sẽ tập trung phát triển khách hàng tại các khu vực còn lại của các xã, thị trấn thuộc địa bàn cấp nước Công ty được giao thực hiện.

- Năm 2019 phát triển khách hàng chủ yếu tại một số khu nhà chung cư, khu đô thị trên địa bàn quận Long Biên dự kiến đi vào hoạt động năm 2019.

- Năm 2010 phát triển khách hàng chủ yếu tại một số khu nhà chung cư, khu đô thị trên địa bàn quận Long Biên, huyện Gia Lâm dự kiến đi vào hoạt động năm 2020.

Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2018-2020 mỗi năm sẽ tăng từ 6.000 - 10.000 khách hàng, cụ thể:

Năm / Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Khách hàng	10.000	6.000	8.000

Tỷ lệ dân cư được cấp nước:

- *Khu vực quận Long Biên tỷ lệ dân số được cấp nước: 100%;*
- *Khu vực huyện Gia Lâm. huyện Đông Anh, huyện Sóc Sơn, huyện Mê Linh: đảm bảo cấp nước cho 100% dân số các xã, thị trấn trong phạm vi cấp nước của Công ty.*

+ ***Tăng lượng nước tiêu thụ bình quân đầu người***: tăng sản lượng nước cấp từ đó tăng doanh thu tiền nước, nâng cao tiêu chuẩn dùng nước của người dân (đời sống kinh tế tăng lên, thiết bị dùng nước nhiều hơn, nhu cầu cao hơn). Dự kiến mức tăng sản lượng nước tiêu thụ bình quân đầu người tăng khoảng 05%/năm, đến năm 2020 sản lượng tiêu thụ bình quân đầu người đạt:

- *Khu vực đô thị: 130 l/ng/ngđ;*
- *Khu vực ven đô: 115 l/ng/ngđ;*
- *Khu vực nông thôn: 100 l/ng/ngđ;*

+ ***Tăng tỷ lệ nước thu được tiền*** (giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu): Đối với các doanh nghiệp sản xuất và cấp nước, chỉ tiêu tỷ lệ nước thu được tiền có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả SXKD.

Dự kiến kế hoạch đến năm 2020 tỷ lệ nước thu được tiền trên toàn hệ thống cấp nước Công ty quản lý đạt trên 90% (tương ứng tỷ lệ thất thoát, thất thu <10%). Tuy nhiên, hiện tại tỷ lệ nước thu tiền Công ty đang thực hiện ở mức cao, để duy trì và đạt tỷ lệ nước thu tiền khoảng 90% trong giai đoạn 2018-2020 đòi hỏi phải đồng bộ công tác quản lý và công tác đầu tư.

+ ***Nâng cao năng lực thiết kế, thi công xây lắp chuyên ngành:*** Song song với lĩnh vực trọng tâm là sản xuất cấp nước nêu trên, Công ty cũng tiếp tục tăng cường năng lực, phát triển mở rộng thị phần trong lĩnh vực thiết kế, thi công xây lắp các công trình cấp thoát nước, tăng doanh thu trong lĩnh vực thiết kế, thi công xây dựng công trình.

III. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính giai đoạn 2018 - 2020.

1. Cơ cấu cấp nước đầu vào

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Tăng trưởng 2018/ 2017	Năm 2019		Tăng trưởng 2019/ 2018	Năm 2020		Tăng trưởng 2020/ 2019
		Sản lượng (m3)	Tỷ trọng		Sản lượng (m3)	Tỷ trọng		Sản lượng (m3)	Tỷ trọng	
1	Nước tự sản xuất	13.868.010	32,43%	4,8%	15.585.460	35,90%	12,38%	16.260.600	36,77%	4,33%
2	Mua từ các đơn vị khác	28.897.100	67,57%	1,31%	27.785.200	64,10%	-3,85%	27.955.850	63,23%	0,61%
3	**Tổng Cộng**	**42.765.345**	**100%**	**2,41%**	**43.370.660**	**100%**	**1,41%**	**44.216.450**	**100%**	**1,95%**

2. Cơ cấu doanh thu:

TT	Cơ cấu doanh thu (thuần)	Năm 2018	Tăng trưởng 2018/2017	Năm 2019	Tăng trưởng 2019/2018	Năm 2020	Tăng trưởng 2020/2019
1	**Sản xuất kinh doanh nước sạch** (tr. đồng)	**351.709**	**2,29%**	**356.878**	**1,46%**	**364.335**	**2,08%**
	– *Sản lượng nước cung cấp (m3)*	*42.765.345*	*2,41%*	*43.370.660*	*1,41%*	*44.216.450*	*1,95%*
	– *Sản lượng nước thu tiền (m3)*	*38.433.917*	*2,84%*	*38.995.335*	*1,46%*	*39.815.515*	*2,10%*
	– *Đơn giá bán lẻ bình quân (đ/m3)*	*10.254*	*-0,98%*	*10.255*	*0,01%*	*10.255*	*0%*
	– *Tỷ lệ thu tiền nước*	*89,87%*		*89,91%*		*90,05%*	
2	**Xây lắp, thiết kế**	**34.390**	**41,11%**	**34.545**	**0,45%**	**35.000**	**1,31%**
3	**Doanh thu khác**	**6.500**	**-31,80%**	**6.500**	**0%**	**6.500**	**0%**
4	**Tổng doanh thu thuần** (tr. đồng)	**392.599**	**3,93%**	**397.923**	**1,35%**	**405.835**	**1,98%**

3. Chỉ tiêu hiệu quả tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Năm 2018	Tăng trưởng 2018/2017	Năm 2019	Tăng trưởng 2019/2018	Năm 2020	Tăng trưởng 2020/2019
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	568.000	0%	568.000	0%	568.000	0%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	438.423	3,51%	444.407	1,36%	453.326	2,00%
-	*Doanh thu kinh doanh và dịch vụ nước*	*Triệu đồng*	394.094	1,80%	399.907	1,47%	408.326	2,10%
-	*Doanh thu xây lắp và thiết kế*	*Triệu đồng*	*37.829*	*41,11%*	*38.000*	*0,45%*	*38.500*	*1,31%*
-	*Doanh thu khác*	*Triệu đồng*	*6.500*	-32,28%	6.500	0%	6.500	0%
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	376.734	4,08%	381.899	1,37%	389.490	1,98%
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	59.747	3,89%	59.923	0,29%	61.264	2,23%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15.866	0,6%	16.025	1,00%	16.345	1,99%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	12.693	0,6%	12.820	1,00%	13.076	1,99%
7	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	2,23%		2,26%		2,30%	
8	Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế	*Triệu đồng*	12.693	0,6%	12.820	1,00%	13.076	1,99%
-	*Trả cổ tức 50% lợi nhuận sau thuế*	*Triệu đồng*	*6.346*	*0,6%*	*6.410*	*1,00%*	*6.538*	*1,99%*
-	*Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi, 50% lợi nhuận*	*Triệu đồng*	*6.346*	*0,6%*	*6.410*	*1,00%*	*6.538*	*1,99%*
9	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	đồng	112	0,9%	113	0,89%	115	1,76%
10	Tỷ lệ chia cổ tức hàng năm	% năm	1,12%		1,13%		1,15%	
11	Lao động bình quân	Người	550	6,17%	545	-0,91	540	-0,91%
12	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	11.200.000	-18,97	11.200.000	0%	11.200.000	0%

Ghi chú: Các chỉ tiêu hiệu quả tài chính xây dựng trên cơ sở dự kiến chi phí mua nước từ các đơn vị bên ngoài giữ mức ổn định.

IV. Các giải pháp thực hiện.

1. Giải pháp tổ chức:

- Tập trung kiện toàn cơ cấu mô hình tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực. Quy hoạch, đào tạo và sắp xếp cán bộ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Chuẩn bị các điều kiện để ổn định mọi mặt hoạt động khi nhà nước thực hiện thoái vốn tại Công ty theo kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 12/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn Nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.

- Hoàn thiện các cơ chế, quy định, quy chế quản lý; hiệu chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật theo hướng tăng năng suất lao động, giảm chi phí.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền cho các chi nhánh trực thuộc trên cơ sở chủ động kiểm tra giám sát, gắn trách nhiệm của người đứng đầu để tăng tính năng động và hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tập trung công tác đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất phù hợp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình quản lý, đặc biệt là các phần mềm nội bộ; nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng vào công tác quản lý tạo tiền đề nâng cao năng lực phát triển SXKD cho các năm tiếp theo.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

**** Công tác sản xuất.***

- Nâng công suất các trạm cấp nước trên cơ sở nâng cao các biện pháp kỹ thuật; cải tiến, áp dụng công nghệ tiên tiến cho hệ thống; Nâng cao năng lực quản lý, vận hành sản xuất. Thực hiện các dự án cải tạo, bổ sung hệ thống lọc nước cho các Trạm sản xuất hiện có của Công ty đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng nước theo kết luận chỉ đạo tại Thông báo số 601/TB-UBND ngày 19/6/2017 và Thông báo số 1013/TB-UBND ngày 24/8/2017 của Chủ tịch UBND Thành phố.

- Rà soát tình trạng máy móc thiết bị, để có sự chủ động phòng ngừa, nguy cơ sự cố xảy ra do khách quan cũng như chủ quan. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước tại các trạm sản xuất. Duy trì khai thác sản xuất cấp nước ổn định, an toàn liên tục với chất lượng nước đảm bảo theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật hệ thống cấp nước; ngoài việc duy trì kiểm soát đảm bảo an toàn cho hệ thống máy móc thiết bị trạm sản xuất và an toàn mạng lưới đường ống cấp nước, đặc biệt quan tâm công tác kiểm soát chất lượng nước và hệ thống đồng hồ đo đếm trên mạng đảm bảo khai thác hiệu quả các dữ liệu thông số hoạt động của mạng lưới cấp nước nước quản lý vận hành.

**** Công tác kinh doanh.***

- Tập trung công tác phát triển khách hàng trọng tâm vào các khu vực đã có hệ thống cấp nước, khu vực dự án mới đưa vào sử dụng, tỷ lệ các hộ sử dụng nước còn thấp để tăng lượng khách hàng sử dụng nước, tăng doanh thu phát huy hiệu quả đầu tư. Tăng cường công tác kiểm soát chống thất thu tiền nước, áp giá đúng mục đích sử dụng theo đơn giá được Thành phố ban hành đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng doanh thu hàng năm.

**** Công tác Thanh kiểm tra.***

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an toàn hệ thống cấp nước, thanh kiểm tra xử lý đúng quy định các trường hợp vi phạm quy chế sử dụng nước.

**** Công tác tài chính.***

- Tập trung tích lũy vốn để có một tiềm lực tài chính mạnh để thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các trạm cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để gia tăng sản lượng nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước sạch của các quận, huyện trên địa bàn Công ty quản lý.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, lấy nguồn thu để đầu tư phát triển, tối đa hóa công suất các công trình đầu tư.

- Thực hiện tốt quy định toán kế toán tài chính, thanh quyết toán công nợ, quản lý vốn, tài sản và chế độ báo cáo tài chính của Nhà nước, báo cáo quản trị của Công ty; kiểm soát tốt doanh thu - chi phí, duy trì ổn định đời sống của CBCNV.

**** Công tác áp dụng khoa học công nghệ.***

- Ứng dụng các thiết bị công nghệ hiện đại tiên tiến vào công tác quản lý kỹ thuật, quản lý khách hàng, hiện đại hóa công tác ghi đọc chỉ số đồng hồ, đa dạng hóa hình thức thu tiền, hóa đơn điện tử; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng. Thực hiện các dịch vụ trực tuyến để ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả.

- Thiết lập hệ thống các thiết bị kiểm soát hoạt động của hệ thống mạng lưới cấp nước, truyền tín hiệu về Công ty quản lý (hệ thống Scada giám sát từ xa) sử dụng các thiết bị để quản lý đường ống, tìm kiếm và phát hiện rò rỉ hiện đại …

- Nghiên cứu, đề xuất đưa các vật tư thiết bị đường ống và phụ tùng với vật liệu mới có độ bền và an toàn cao hơn vào sử dụng trong công tác cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước giảm nguy cơ rò rỉ gây thất thoát nước, tăng mức độ an toàn của mạng lưới cấp nước đảm bảo cấp nước an toàn.

- Đầu tư các dây truyền xử lý nước theo các Modul hiện đại đảm bảo thời gian thi công nhanh, chi phí thấp để kịp thời bổ sung lượng nước cấp cho các khu vực khó khăn về nguồn nhưng vẫn đảm bảo chất lượng tốt nhất đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy chuẩn.

3. Công tác Đảng, đoàn thể.

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành.

- Các đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động để họ phấn khởi yên tâm thi đua hăng say lao động sản xuất.

- Phát động các phong trào thi đua, động viên khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các tập thể và cá nhân hoàn thành sắc nhiệm vụ được giao.

- Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong Công ty cổ phần.

4. Công tác chăm lo đời sống vật chất & tinh thần người lao động.

- Thực hiện tốt công tác phân phối sử dụng quỹ tiền lương và quản lý tài chính đảm bảo các nguyên tắc quản lý tài chính của Công ty.

- Tuyên truyền phổ biến và thực hiện tốt các chế độ chính sách mới của nhà nước và Công ty ban hành, trước hết là các chế độ chính sách liên quan đến người lao động.

- Tiếp tục duy trì và tổ chức các hoạt động tập thể như: Thăm hỏi, động viên các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn và gia đình chính sách. Tổ chức các đợt tham quan học tập, nghỉ mát, giao lưu để trao đổi kinh nghiệm về quản lý sản xuất.

- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ...

Trên đây là nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018-2020. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: KH - KT, TC - HC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV THƯỜNG TRỰC

M.S.D.N: 0100106488 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
Q. LONG BIÊN - T.P HÀ NỘI

Tạ Kỳ Hưng

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2017, Kế hoạch năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2017, Kế hoạch năm 2018 theo nội dung được trình bày chi tiết tại báo cáo kèm theo.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu P.TC - HC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV THƯỜNG TRỰC

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Tạ Kỳ Hưng

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;

- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội;.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1.Căn cứ Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội biểu quyết thông Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

2. Căn cứ Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội biểu quyết thông qua danh sách các Công ty kiểm toán có tên dưới đây đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 và thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 của Công ty như sau:

a.Công ty TNHH Kiểm toán TTP

b.Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

c.Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Các đơn vị trên là tổ chức kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: P.TC - HC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV THƯỜNG TRỰC

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Tạ Kỳ Hưng

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông quy ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội;

- Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

1. Phương án phân phối lợi năm 2017:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng doanh thu	Đồng	377.735.984.732
2	Tổng chi phí	Đồng	361.965.021..552
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.770.963.180
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.154.192.636
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	Đồng	12.616.770.544
6	Trích lập các quỹ:	Đồng	6.311.970.544
	- Quỹ đầu tư phát triển		0
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	6.311.970.544
7	Chi trả cổ tức (1,11 % vốn điều lệ)	Đồng	6.304.800.000
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	12.693.455.200
	- Lợi nhuận sau thuế năm nay	Đồng	12.693.455.200
	- Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	0
2	Trích lập các quỹ	Đồng	6.348.727.600
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	6.348.727.600
3	Chi trả cổ tức (1,117 % vốn điều lệ)	Đồng	6.348.727.600
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: P.TC - HC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV THƯỜNG TRỰC

Tạ Kỳ Hưng

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tình hình hoạt động Công ty, Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 của Ban kiểm soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tình hình hoạt động Công ty, Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 của Ban kiểm soát theo nội dung được trình bày chi tiết tại báo cáo kèm theo.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu P.TC - HC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV THƯỜNG TRỰC

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Tạ Kỳ Hưng

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động,
Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Căn cứ xây dựng

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 20/5/2015.

2. Kết cấu của Dự thảo

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Thông tư số 95/2017/TT-BTC, Công ty xây dựng Dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty và Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo kết cấu Điều lệ mẫu và mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC.

Dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty gồm 21 chương, 57 điều.

Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty gồm 13 chương, 95 điều.

3. Quá trình soạn thảo

Dự thảo Điều lệ và Quy chế nội bộ được soạn thảo trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các quy định pháp luật về quản trị công ty đại chúng quy mô lớn.

Nội dung dự thảo đã được hoàn thiện trên cơ sở ý kiến của các cổ đông Công ty và được đăng tải dự thảo trên website của Công ty.

4. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

- Dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội;

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội hoàn tất các thủ tục ký ban hành Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; công bố thông tin và gửi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông bản dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Kính trình./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: P.TC - HC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV THƯỜNG TRỰC

Tạ Kỳ Hưng

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v Thông qua thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018 của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/5/2015;

Để bảo đảm chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 như sau:

1. Báo cáo mức thù lao HĐQT, BKS năm 2017

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày 25 tháng 4 năm 2017, mức thù lao HĐQT, BKS được tính như sau:

Chủ tịch HĐQT: 7.200.000 đồng/người/tháng
Thành viên HĐQT: 5.400.000 đồng/người/tháng
Thành viên BKS không chuyên trách: 2.700.000 đồng/người/tháng

Công ty đã thực hiện chi trả năm 2017 như sau:

Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao năm (Đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch năm 2017 (%)
I. Hội đồng quản trị				
1. Chủ tịch HĐQT	01	12	86.400.000	100%
2. Thành viên HĐQT - UV HĐQT - GĐ Công ty - UV HĐQT - PGĐ Công ty	 01 2,5	 12 12	 64.800.000 162.000.000	 100% 83%
II. Ban kiểm soát	02	12	64.800.000	100%
III. Tổng cộng			378.000.000	

2. Đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2018

- Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 53/2016/NĐ – CP quy định về tiền lương, thù lao của người quản lý công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, mức lương cơ bản đối với người quản lý công ty chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước không quá 36 triệu đồng/người/ tháng;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 6 Nghị định số 53/2016/NĐ – CP quy định về tiền lương, thù lao của người quản lý công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, quỹ thù lao của người quản lý công ty không chuyên trách được xác định trên cơ sở số lượng người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian thực tế làm việc và mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách;

- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 29/01/2018 của HĐQT Công ty về việc ban hành kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2018;

Hội đồng quản trị đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội năm 2018 bằng với mức thù lao năm 2017 đã thực hiện, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 7.200.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT: 5.400.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách: 2.700.000 đồng/người/tháng

Cụ thể:

Chức danh	Số người	Mức thù lao tháng (Đ/ng/th)	Mức thù lao năm (Đồng)	Tỷ lệ so với năm 2017(%)
I. Hội đồng quản trị				
1. Chủ tịch HĐQT	01 người	7.200.000	86.400.000	100%
2. Thành viên HĐQT	04 người	5.400.000	259.200.000	100%
II. Ban kiểm soát				
- Kiểm soát viên không chuyên trách	02 người	2.700.000	64.800.000	100%
III. Tổng cộng			410.400.000	100%

- Hình thức trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2018: Thực hiện tạm thanh toán 80% theo quý và quyết toán khi kết thúc năm tài chính sau khi có đánh giá xếp loại doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: P.TC - HC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV. THƯỜNG TRỰC

Tạ Kỳ Hưng

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
V/v nhân sự Hội đồng quản trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giữ nguyên cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty là 04 thành viên (trong đó có 01 thành viên không điều hành). Việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện trong kỳ Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu P.TC - HC./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV THƯỜNG TRỰC

M.S.D.N: 0100106088 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
Q. LONG BIÊN - T.P HÀ NỘI

Tạ Kỳ Hưng

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Chương 1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (sau đây gọi là "**Đại hội**" Công ty cổ phần Nước Sạch số 2 Hà Nội).

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Chương 2
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự đại hội.

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Biểu quyết tất cả các vấn đề nằm trong chương trình Nghị sự thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

2. Được Ban Tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.

3. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội.

4. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền khi tới dự họp Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung được nêu tại khoản 1 Điều này.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban Kiểm phiếu đang tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Thẻ căn cước công dân, Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), hoặc Quyết định cử người đại diện phần vốn đối với cổ đông là tổ chức (đối với đại diện theo ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

3.Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp Cổ đông nào vì lí do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội, phải liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch - Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số. Chủ tịch đoàn là Chủ tọa.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trình tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự.

4. Đoàn Chủ tịch có thể yêu cầu tất cả người tham dự Đại hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự Đại hội; trục xuất những người không tuân thủ sự điều hành của Chủ toạ, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của Đại hội hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

5. Bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tịch có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty cổ phần Nước Sạch số 2 Hà Nội được thông qua tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu thấy rằng:

a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký gồm 02 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa như: ghi chép biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, dự thảo các văn kiện, kết luận, và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; trình bày trước Đại hội về Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.

3. Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và 02 ủy viên do Ban tổ chức Đại hội Công ty lựa chọn, chỉ định có chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Giấy Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có);

b) Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập Bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 04 ủy viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập Bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu để xảy ra sai phạm.

4. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết;
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của cổ đông và đại diện cổ đông.
- Báo cáo kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Chương 3
TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày theo lịch cụ thể do Ban Tổ chức Đại hội thông báo.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

Điều 11. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền muốn phát biểu ý kiến phải:

- Đăng ký và nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban thư ký Đại hội. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu đã đăng ký trước trong giấy mời họp ĐHĐCĐ sẽ được ưu tiên phát biểu trước.
- Được sự chấp thuận của Chủ tọa cuộc họp;
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, đúng thời gian tham luận và phù hợp với Chương trình Đại hội.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu theo quy định.

Chương 4
ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13. Trật tự Đại hội

- Mọi người tham dự ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông có nhu cầu sao chép tài liệu, ghi âm phải đăng ký với Ban Chủ tọa và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung Đại hội.
- Giữ trật tự Đại hội, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tất cả các máy điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc không được để chuông.
- Chấp hành quy chế tổ chức của ĐHĐCĐ và sự điều khiển cuộc họp của Đoàn chủ tịch.

Điều 14. Trường hợp tiến hành Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các Cổ đông và các đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông có quyền phê chuẩn.

Chương 5
HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 05 Chương, 15 Điều được thông qua ngày tháng năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TV THƯỜNG TRỰC HĐQT

Tạ Kỳ Hưng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Điều 1. Các quy định chung

1. Việc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được thực hiện theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. Nguyên tắc biểu quyết: công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Điều 2. Nguyên tắc biểu quyết

1. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát hành một " Phiếu biểu quyết" có ghi mã số của cổ đông/đại diện cổ đông và số cổ phần mà cổ đông sở hữu và/ hoặc đại diện và tổng số phiếu biểu quyết tương ứng. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung cần được thông qua tại Đại hội.

2. Phiếu hợp lệ:

- Là Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Có chữ ký xác nhận của cổ đông/ đại diện cổ đông tham gia biểu quyết - Chỉ đánh dấu (X) một lần cho một nội dung biểu quyết.

3. Phiếu không hợp lệ:

- Không do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
- Không có chữ ký xác nhận của cổ đông/ đại diện cổ đông.
- Một nội dung biểu quyết có quá một lần đánh dấu (X).

4. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu.

5. Phiếu biểu quyết có in sẵn danh mục các nội dung được biểu quyết tại Đại hội và các phương án biểu quyết để cổ đông lựa chọn gồm: Tán thành ; Không tán thành và không có ý kiến. Phiếu biểu quyết được đóng dấu tròn của Công ty ở phía trên.

Điều 3. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông về kết quả kiểm phiếu.

3. Ban kiểm phiếu có thể yêu cầu các chuyên viên tham gia hỗ trợ trong quá trình kiểm phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo tiến độ kiểm phiếu.

4. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn quy định biểu quyết.
- Phát và thu Phiếu biểu quyết.
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của cổ đông và đại diện cổ đông.
- Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.
- Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.
- Cùng đoàn Chủ tịch giải quyết các khiếu nại về biểu quyết (nếu có).

5. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu , công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong các phiếu biểu quyết và bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu, phiếu biểu quyết (đã được niêm phong) cho Ban thư ký.

Điều 4. Tiến hành biểu quyết

1. Khi được phát Phiếu biểu quyết cổ đông/ đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu được phát ra không bằng với tổng số cổ phần của Cổ đông/ đại diện cổ đông đó sở hữu thì Cổ đông/ đại diện cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.

2. Mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có biểu quyết sở hữu và/ hoặc đại diện.

3. Trên mỗi phiếu biểu quyết đều có danh mục các nội dung biểu quyết. Cổ đông/ đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu (X) vào ô phù hợp với ý kiến của mình.Trong trường hợp viết sai cổ đông/ đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

Điều 5. Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Việc kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/ hoặc đại diện Đoàn chủ tịch.
- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập Biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Niêm phong toàn bộ các Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho Ban thư ký.

2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Trưởng ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.
- Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 6. Điều kiện thông qua

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các nội dung sau:

1./ Tờ trình thông qua kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018

2./ Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD giai đoạn 2018 – 2020

3./ Tờ trình thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018

4./ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

5. /Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

6./ Tờ trình thông qua thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

7./ Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

8./ Tờ trình thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017

9./ Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị

Các nội dung trên được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông biểu quyết " tán thành".

Điều 7. Những khiếu nại về kiểm phiếu

1. Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

2. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 8. Các quy định khác

Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức và/ hoặc không nộp lại phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội và chỉ được áp dụng tại Đại hội đông cô đông thường niên của Công ty năm 2018.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TV THƯỜNG TRỰC HĐQT

Tạ Kỳ Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

QUY CHẾ THÔNG QUA ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

1. Căn cứ xây dựng Quy chế thông qua Dự thảo Điều lệ :

- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được xây dựng trên cơ sở Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và tình hình thực tế tại Công ty cũng như ý kiến đóng góp của các cổ đông.

- Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được xây dựng trên cơ sở mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và tình hình thực tế tại Công ty cũng như ý kiến đóng góp của các cổ đông.

- Dự thảo Điều lệ và Dự thảo Quy chế cũng đã được gửi cho tất cả các cổ đông bên ngoài Công ty có kèm theo phiếu góp ý kiến về Dự thảo.

2. Nguyên tắc:

Để Đại hội đồng cổ đông được tiến hành nhanh, gọn và tránh lãng phí thời gian, Chủ tịch Đoàn trình Đại hội đồng cổ đông phương thức thông qua Dự thảo Điều lệ, Dự thảo Quy chế như sau:

- Dự thảo Điều lệ Công ty và Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được trình bày lần lượt để Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội thông qua. Đây là Dự thảo đã được sửa đổi trên cơ sở Điều lệ mẫu, Quy chế mẫu và ý kiến đóng góp xác thực, hợp lý của các cổ đông của Công ty.

- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ được trình bày lần lượt và thông qua theo từng Điều, từng Chương.

- Đối với các Điều, Chương trong Dự thảo có ý kiến đóng góp của các cổ đông sẽ được đưa ra thảo luận tại Đại hội và biểu quyết thông qua.

3. Hình thức biểu quyết và điều kiện thông qua:

- Các cổ đông sẽ giơ Thẻ biểu quyết đã được Ban tổ chức chuẩn bị và phát cho cổ đông khi vào đăng ký đại biểu.

- Từng Điều của Dự thảo sẽ được trình bày và thảo luận. Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ được thông qua khi được sự chấp thuận của 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội. Trong trường hợp không đủ 75%, Đại hội sẽ tiếp tục thảo luận và biểu quyết cho đến khi đủ điều kiện thông qua.

4. Hiệu lực thi hành:

Dự thảo Quy chế này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội và thông qua khi được sự chấp thuận của ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV THƯỜNG TRỰC HĐQT

Tạ Kỳ Hưng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018

DỰ THẢO

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Tên công ty: Công ty Cổ phần Nước Sạch số 2 Hà Nội

Trụ sở chính: Km 01, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đông, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Thời gian: từ 8 giờ 00' ngày 27 tháng 4 năm 2018

Vào hồi 8 giờ 00' ngày 27 tháng 4 năm 2018 Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội

Ông Nguyễn Hoàng Việt - Giám đốc ban quản lý dự án Công ty thay mặt Ban tổ chức khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần tham dự gồm có:

1. **Khách mời:**

- Bà: .....Chi cục tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Hà Nội
- Ông: Nguyễn Trí Khoa - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội và đại diện các ông (bà) thành viên Hội đồng thành viên, Ban tổng giám đốc, và phòng chức năng Công ty nước sạch Hà Nội.

2. **Các cổ đông phổ thông:**

- Các cổ đông của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Ông Ngô Văn Đức - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: **56.800.000** cổ phần
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **56.800.000** cổ phần
- Tổng số cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội: **????** cổ đông
- Tổng số cổ đông không đủ tư cách tham dự Đại hội: **0** cổ đông
- Tổng số cổ đông tham dự và uỷ quyền tham dự Đại hội: **????** cổ đông đại diện cho **56.800.000** cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng **?????%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tham dự: **???** cổ đông, tương đương với **????** cổ phần, tương ứng với **????%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Nước Sạch số 2 Hà Nội ngày 27/ 4/ 2018 được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều

kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu

Để giúp việc cho Chủ tọa trong việc điều hành Đại hội, ghi chép Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe Chủ tọa giới thiệu danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội, Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu.

- Đại hội tiến hành bầu Đoàn chủ tịch: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Đoàn chủ tịch gồm:
  1. Ông Tạ Kỳ Hưng - Ủy viên HĐQT, Giám đốc: Chủ tọa
  2. Ông Dương Quốc Tuấn - Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc: Ủy viên
  3. Bà Kiều Thị Hạt - Kế toán trưởng, Trưởng phòng TC - KT : Ủy viên
- Đại hội tiến hành bầu Ban thư ký: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban thư ký gồm:
  1. Ông Phạm Anh Tuấn - Giám đốc Xí nghiệp Nước sạch Đông Anh: Trưởng ban
  2. Bà Nguyễn Thị Minh Hằng - Phó giám đốc Xí nghiệp Nước sạch Long Biên: Ủy viên
- Đại hội tiến hành bầu Ban kiểm phiếu: 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu gồm:
  1. Ông Ngô Văn Đức - Trưởng phòng KH - KT: Trưởng ban
  2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Phó giám đốc Xí nghiệp nước sạch Đông Anh: Ủy viên
  3. Ông Nguyễn Quốc Hoàn - Phó giám đốc Xí nghiệp Nước sạch Gia Lâm: Ủy viên
  4. Ông Nguyễn Thế Long - Phó giám đốc Xí nghiệp xây lắp công trình: Ủy viên
  5. Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Nhân viên kinh doanh Xí nghiệp Nước sạch Long Biên: Ủy viên

2. Biểu quyết thông qua "Chương trình Đại hội"

Ông Dương Quốc Tuấn thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày ***"Chương trình Đại hội"*** (*có tài liệu chi tiết kèm theo*).

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua ***"Chương trình Đại hội"*** với tỉ lệ tán thành 100% cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

3. Biểu quyết thông qua "Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018"

Ông Dương Quốc Tuấn thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày "***Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018***"

Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua "***Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018***" với tỷ lệ tán thành 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

4. Biểu quyết thông qua "Quy chế biểu quyết"

Ông Ngô Văn Đức thay mặt ban kiểm phiếu trình bày **"*Quy chế biểu quyết*".**

Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua "***Quy chế biểu quyết***" với tỷ lệ tán thành 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

5. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

- Đại hội đã nghe Ông Dương Quốc Tuấn - Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty trình

bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Đại hội đã nghe Bà Kiều Thị Hạt - Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán.
- Đại hội đã nghe Ông Tạ Kỳ Hưng – Thành viên thường trực HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.
- Đại hội đã nghe Ông Tạ Kỳ Hưng – Thành viên thường trực HĐQT trình bày Báo cáo tình hình thực hiện Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội trong năm 2017.
- Đại hội đã nghe Bà Trần Thị Ngọc Bích - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty năm 2017 và Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán.

6. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đã nghe Ông Tạ Kỳ Hưng – Thành viên thường trực HĐQT trình bày:
  + Tờ trình thông qua kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018;
  + Tờ trình kế hoạch SXKD giai đoạn 2018 - 2020;
  + Tờ trình thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
  + Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;
  + Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;
  + Tờ trình thông qua thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  + Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
  + Tờ trình thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017;
  + Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị.

7. Đại hội thảo luận

Đoàn Chủ tịch đã mời cổ đông tham dự Đại hội thảo luận. Tuy nhiên, không có ý kiến cổ đông tham gia thảo luận về nội dung 09 tờ trình do ông Tạ Kỳ Hưng trình bày ở trên.

8. Bỏ phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Ngô Văn Đức - Trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết;

Cổ đông tiến hành bỏ phiếu;

Ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế biểu quyết đã được Đại hội vừa thông qua.

9. Đại diện vốn nhà nước thông báo kế hoạch thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội

Đại hội đã nghe Ông Tạ Kỳ Hưng – Thành viên thường trực HĐQT thay mặt tổ quản lý vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội thông báo kế hoạch thoái vốn nhà nước trong năm 2018 với các nội dung theo kế hoạch 168/ KH-UBND ngày 12/ 9/ 2017 của

UBND thành phố Hà Nội; Chỉ thị số 04/ CT-TTg ngày 02/ 02/ 2017 của thủ tướng chính phủ; văn bản số 1240/ UBND-KT ngày 20/ 3/ 2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/ CT-TTg ngày 02/ 02/ 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Đại diện Công ty Nước sạch Hà Nội phát biểu ý kiến

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Trí Khoa - Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội phát biểu ý kiến đánh giá kết quả thực hiện năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018; và các vấn đề khác liên quan đến việc thoái vốn của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội trong năm 2018 theo kế hoạch của UBND thành phố Hà Nội.

11. Công bố kết quả kiểm phiếu

Đại hội đã nghe Ông Ngô Văn Đức - Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

+ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 56.800.000 cổ phần
+ Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết: 56.800.000 cổ phần
+ Tổng số phiếu phát ra: ?? lá phiếu
+ Tổng số phiếu thu về: ?? lá phiếu
+ Tổng số phiếu hợp lệ: ?? lá phiếu
+ Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** lá phiếu

11.1. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018:

+ Tán thành: **56.800.000** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.2. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình kế hoạch SXKD giai đoạn 2018 - 2020:

+ Tán thành: **56.800.000** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.3. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018:

+ Tán thành: **56.800.000** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.4. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

+ Tán thành: **56.800.000** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.5. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

+ Tán thành: **56.800.000** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.6. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017:

+ Tán thành: **56.800.000** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.7. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

Đại hội đã nghe Ông Tạ Kỳ Hưng thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Dự thảo Quy chế thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

❖ *Kết quả biểu quyết thông qua "Dự thảo Quy chế thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty":*

+ Tán thành: **56.800.000** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

❖ *Kết quả biểu quyết thông qua "Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty":*

+ Tán thành: **56.800.000** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

❖ *Kết quả biểu quyết thông qua "Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty":*

+ Tán thành: **56.800.000** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.8. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Tán thành: **56.800.000** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

11.9. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị:

+ Tán thành: **56.800.000** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại

Đại hội.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

12. Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội

Ông Phạm Anh Tuấn thay mặt Ban thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ông Tạ Kỳ Hưng thay mặt Đoàn Chủ tịch điều khiển biểu quyết Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

+ Tán thành: **100%** cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
+ Không tán thành: **0** cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
+ Không có ý kiến: **0** cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Tạ Kỳ Hưng chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội kết thúc vào lúc 11h35' cùng ngày.

Biên bản được lập vào hồi 11h40' ngày 27 tháng 4 năm 2018, ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội, kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này gồm 06 trang đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Toàn thể cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Giám đốc và các tổ chức trực thuộc Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. BAN THƯ KÝ **TRƯỞNG BAN**	**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH** **CHỦ TỌA**
Phạm Anh Tuấn	**Tạ Kỳ Hưng**

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI
CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/ 2014/ QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/ 11/ 2014;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/ QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/ 6/ 2006;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/ QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2011;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 20/ 5/ 2015;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày 27 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua toàn văn sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội (như đính kèm).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội hoàn tất các thủ tục ký ban hành Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; công bố thông tin và gửi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

Điều 3: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Điều 4: Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017.

Điều 5: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018 - 2020 của Công ty Cổ phần Nước Sạch số 2 Hà Nội với một số nội dung chính sau:

5.1. Cơ cấu cấp nước đầu vào:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Tăng trưởng 2018/ 2017	Năm 2019		Tăng trưởng 2019/ 2018	Năm 2020		Tăng trưởng 2020/ 2019
		Sản lượng (m3)	Tỷ trọng		Sản lượng (m3)	Tỷ trọng		Sản lượng (m3)	Tỷ trọng	
1	Nước tự sản xuất	13.868.010	32,43%	4,8%	15.585.460	35,90%	12,38%	16.260.600	36,77%	4,33%
2	Mua từ các đơn vị khác	28.897.100	67,57%	1,31%	27.785.200	64,10%	-3,85%	27.955.850	63,23%	0,61%
3	Tổng Cộng	42.765.345	100%	2,41%	43.370.660	100%	1,41%	44.216.450	100%	1,95%

5.2. Cơ cấu doanh thu:

TT	Cơ cấu doanh thu (thuần)	Năm 2018	Tăng trưởng 2018/2017	Năm 2019	Tăng trưởng 2019/2018	Năm 2020	Tăng trưởng 2020/2019
1	**Sản xuất kinh doanh nước sạch (tr. đồng)**	**351.709**	**2,29%**	**356.878**	**1,46%**	**364.335**	**2,08%**
	- Sản lượng nước cung cấp (m3)	*42.765.345*	*2,41%*	*43.370.660*	*1,41%*	*44.216.450*	*1,95%*
	- Sản lượng nước thu tiền (m3)	*38.433.917*	*2,84%*	*38.995.335*	*1,46%*	*39.815.515*	*2,10%*
	- Đơn giá bán lẻ bình quân (đ/m3)	*10.254*	*-0,98%*	*10.255*	*0,01%*	*10.255*	*0%*
	- Tỷ lệ thu tiền nước	*89,87%*		*89,91%*		*90,05%*	
2	**Xây lắp, thiết kế**	**34.390**	**41,11%**	**34.545**	**0,45%**	**35.000**	**1,31%**
3	**Doanh thu khác**	**6.500**	**-31,80%**	**6.500**	**0%**	**6.500**	**0%**
4	**Tổng doanh thu thuần (tr. đồng)**	**392.599**	**3,93%**	**397.923**	**1,35%**	**405.835**	**1,98%**

5.3. Chỉ tiêu hiệu quả tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Năm 2018	Tăng trưởng 2018/2017	Năm 2019	Tăng trưởng 2019/2018	Năm 2020	Tăng trưởng 2020/2019
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	568.000	0%	568.000	0%	568.000	0%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	438.423	3,51%	444.407	1,36%	453.326	2,00%
-	*Doanh thu kinh doanh và dịch vụ nước*	*Triệu đồng*	*394.094*	*1,80%*	*399.907*	*1,47%*	*408.326*	*2,10%*
-	*Doanh thu xây lắp và thiết kế*	*Triệu đồng*	*37.829*	*41,11%*	*38.000*	*0,45%*	*38.500*	*1,31%*
-	*Doanh thu khác*	*Triệu đồng*	*6.500*	*-32,28%*	*6.500*	*0%*	*6.500*	*0%*
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	376.734	4,08%	381.899	1,37%	389.490	1,98%
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	59.747	3,89%	59.923	0,29%	61.264	2,23%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15.866	0,6%	16.025	1,00%	16.345	1,99%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	12.693	0,6%	12.820	1,00%	13.076	1,99%
7	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	2,23%		2,26%		2,30%	
8	Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	12.693	0,6%	12.820	1,00%	13.076	1,99%
-	*Trả cổ tức 50% lợi nhuận sau thuế*	*Triệu đồng*	*6.346*	*0,6%*	*6.410*	*1,00%*	*6.538*	*1,99%*
-	*Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi, 50% lợi nhuận*	*Triệu đồng*	*6.346*	*0,6%*	*6.410*	*1,00%*	*6.538*	*1,99%*

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Năm 2018	Tăng trưởng 2018/2017	Năm 2019	Tăng trưởng 2019/2018	Năm 2020	Tăng trưởng 2020/2019
9	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	đồng	112	0,9%	113	0,89%	115	1,76%
10	Tỷ lệ chia cổ tức hàng năm	% năm	1,12%		1,13%		1,15%	
11	Lao động bình quân	Người	550	6,17%	545	-0,91	540	-0,91%
12	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	11.200.000	-18,97	11.200.000	0%	11.200.000	0%

** Ghi chú: Các chỉ tiêu hiệu quả tài chính xây dựng trên cơ sở dự kiến chi phí mua nước từ các đơn vị bên ngoài giữ mức ổn định.*

Điều 6: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018

6.1. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các nội dung:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tăng trưởng
1	**Sản lượng, cơ cấu cấp nước đầu vào.**				
	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	13.233.362	13.868.010	4,80%
	Sản lượng nước mua	m3	28.522.313	28.897.100	1,31%
	Tổng lượng cấp vào mạng	***m3***	41.755.675	42.765.345	2,42%
	Sản lượng nước thu được tiền	***m3***	37.371.095	38.433.917	2,84%
2	**Tổng doanh thu thuần**	**Đồng**	377.735.984.732	392.599.833.000	3,93%
	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	343.832.931.279	351.709.833.000	2,29%
	Doanh thu xây lắp và thiết kế	Đồng	24.370.341.105	34.390.000.000	41,11%
	Doanh thu tài chính, khác	Đồng	9.532.712.348	6.500.000.000	-31,81%
3	**Tổng chi phí**	**Đồng**	361.965.021.552	376.733.014.000	4,08%
	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	337.402.740.995	343.520.317.000	1,81%
	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp.	Đồng	24.042.097.166	33.212.697.000	38,14%
	Chi phí khác	Đồng	520.183.391	0	-100,00%
4	**Lợi nhuận trước thuế**	**Đồng**	15.770.963.180	15.866.819.000	0,6%
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**Đồng**	12.616.770.544	12.693.455.200	0,6%
6	**Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)**	**Đồng**			
	- Chưa trích lập các quỹ	Đồng	224	224	0%
	- Đã trích lập các quỹ	Đồng	112	112	0%

6.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, củng cố cơ sở vật chất 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
I	**Đầu tư xây dựng công trình cấp nước**	**Tr. đồng**	**220.654**	
1	Dự án chuyển tiếp	Tr. đồng	144.634	
2	Dự án mới 2018	Tr. đồng	75.411	
II	**Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị**	**Tr. đồng**	**3.000**	
III	**Cải tạo sửa chữa, củng cố cơ sở vật chất**	**Tr. đồng**	**3.797**	
	Tổng cộng	**Tr. đồng**	**227.451**	

Điều 7: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

7.1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng doanh thu	Đồng	377.735.984.732
2	Tổng chi phí	Đồng	361.965.021.552
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.770.963.180
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.154.192.636
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.616.770.544
6	Trích lập các quỹ:	Đồng	6.311.970.544
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	6.311.970.544
7	Chi trả cổ tức (1,11%vốn điều lệ)	Đồng	6.304.800.000
8	Lợi nhuận còn lại chưa được phân phối	Đồng	0

7.2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	Đồng	12.693.455.200
	- Lợi nhuận sau thuế năm nay	Đồng	12.693.455.200
	- Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	0
2	Trích lập các quỹ:	Đồng	6.346.727.600
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	6.346.727.600
3	Chi trả cổ tức (1,09 % vốn điều lệ)	Đồng	6.346.727.600`
4	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2018	Đồng	0

Điều 8: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Điều 9: Thông qua mức thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 như sau:

- Hội đồng quản trị
  - + Chủ tịch HĐQT: 7.200.000 đồng/ người/ tháng
  - + Thành viên HĐQT: 5.400.000 đồng/ người/ tháng
- Ban kiểm soát
  - + Thành viên Ban Kiểm soát: 2.700.000 đồng/ người/ tháng
- Phương thức trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: thực hiện tạm thanh toán 80% theo quý và quyết toán khi kết thúc năm tài chính.

Điều 10: Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý và quyết định các vấn đề liên quan đến kế hoạch thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội trong năm 2018.

Điều 11: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2018.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV THƯỜNG TRỰC HĐQT

Tạ Kỳ Hưng

Nơi nhận:
- Như Điều 11;
- BTC (để báo cáo);
- Lưu TC-HC./.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. **Thông tin của cổ đông:** *(Sẽ cập nhật thông tin cổ đông sau có số liệu tổng hợp đăng ký và ủy quyền tham dự)*

- Tên cổ đông :
- Mã cổ đông :
- Số cổ phần sở hữu : cổ phần
- Số cổ phần đại diện : cổ phần
- Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện : cổ phần
- Tổng số phiếu biểu quyết : phiếu biểu quyết

2. **Nội dung biểu quyết:**

Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1/ Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018	☐	☐	☐
2/ Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018-2020.	☐	☐	☐
3/ Thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018	☐	☐	☐
4/ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.	☐	☐	☐
5/ Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018	☐	☐	☐
6/ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.	☐	☐	☐
7/ Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017	☐	☐	☐
8/ Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.	☐	☐	☐
9/ Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.	☐	☐	☐
10/ Thông qua thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	☐	☐	☐
11/ Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị.	☐	☐	☐

Hà Nội, ngày ….. tháng ..... năm 2018

Cổ đông

(Ký tên/đóng dấu)

Ghi chú: Cổ đông đánh dấu (X) một lần (một trong 03 ô) cho một nội dung biểu quyết